

CÁC BỘ

BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông số **45/2004/QĐ-BBCVT** ngày **05/11/2004** về việc chuyển Công ty Vật tư Bưu điện I thành Công ty cổ phần Thương mại Bưu chính Viễn thông.

BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 90/2002/NĐ-CP ngày 11/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Bưu chính, Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19/6/2002 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 51/CP ngày 01/8/1995 của Chính phủ về việc phê chuẩn Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Bưu chính Viễn Thông Việt Nam;

Căn cứ Văn bản số 261/CP-ĐMDN ngày 11/3/2003 của Chính phủ về việc phê duyệt danh mục doanh nghiệp nhà nước và bộ phận doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hóa giai đoạn

2003 - 2005 của Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 727/QĐ-BBCVT ngày 03/9/2004 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông về việc xác định giá trị doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa của Công ty Vật tư Bưu điện I thuộc Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam;

Xét Công văn số 288/TCCB-HĐQT ngày 19/10/2004 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc đề nghị phê duyệt phương án cổ phần hóa và quyết định chuyển Công ty Vật tư Bưu điện I thành Công ty Cổ phần Thương mại Bưu chính Viễn thông;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuyển Công ty Vật tư Bưu điện I thành Công ty Cổ phần Thương mại Bưu chính Viễn thông từ thời điểm sau ngày Công ty Cổ phần nhận được đăng ký kinh doanh và phù hợp với niên độ kế toán.

Tên giao dịch quốc tế: POST AND TELECOMMUNICATION TRADING JOINT STOCK COMPANY.

Tên viết tắt: COKYVINA

Trụ sở chính: 178 Triệu Việt Vương, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội.

Điều 2. Phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty Vật tư Bưu điện I thuộc Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam thành Công ty Cổ phần Thương mại Bưu chính Viễn thông, với nội dung chính như sau:

1. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn:

Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần: 27.000.000.000 đồng (Hai mươi bảy tỷ đồng), được chia thành 270.000 cổ phần phổ thông với giá trị mỗi cổ phần là 100.000 đồng, trong đó:

- Tỷ lệ vốn nhà nước (Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam là đại diện): 51% vốn điều lệ, tương ứng 137.700 cổ phần với tổng giá trị là 13.770.000.000 đồng;

- Tỷ lệ cổ phần bán cho người lao động trong Công ty: 37,87% vốn điều lệ, tương ứng 102.250 cổ phần với tổng giá trị là 10.225.000.000 đồng, trong đó cổ phần ưu đãi bán cho người lao động trong Công ty: 32.135 cổ phần với tổng giá trị là 3.213.500.000 đồng, giá trị được ưu đãi: 964.050.000 đồng;

- Tỷ lệ cổ phần bán cho các đối tượng khác ngoài Công ty: 11,13% vốn điều lệ, tương ứng 30.050 cổ phần với tổng giá trị là 3.005.000.000 đồng.

2. Giá trị Công ty tại thời điểm cổ phần hóa (01/01/2003):

- Giá trị thực tế của Công ty: 342.229.218.366 đồng;

- Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại Công ty: 40.819.258.578 đồng.

3. Hình thức cổ phần hóa:

Bán một phần vốn nhà nước hiện có tại doanh nghiệp, phát hành cổ phiếu thu hút thêm vốn (theo khoản 4 Điều 3 Nghị định số 64/2002/NĐ-CP).

4. Về chi phí cổ phần hóa, đào tạo lại lao động và giải quyết lao động dôi dư: Công ty làm thủ tục, báo cáo Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Công ty Cổ phần Thương mại Bưu chính Viễn thông kinh doanh các ngành nghề sau:

1. Xuất khẩu, nhập khẩu vật tư, thiết bị chuyên ngành bưu chính, viễn thông phát thanh, truyền hình, điện tử, tin học và các ngành khác theo quy định của pháp luật;

2. Sản xuất, lắp ráp máy móc thiết bị trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông phát thanh, truyền hình, điện tử, tin học và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật;

3. Đầu tư trong các lĩnh vực: bưu chính, viễn thông, công nghiệp, nhà ở và các lĩnh vực đầu tư khác theo quy định của pháp luật;

4. Liên doanh, liên kết với các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật;

5. Kinh doanh vật tư, thiết bị chuyên ngành bưu chính, viễn thông, phát thanh,

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-3-3845 6884

truyền hình, điện tử, tin học và các ngành khác theo quy định của pháp luật;

6. Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 4. Công ty Cổ phần Thương mại Bưu chính Viễn thông là pháp nhân theo pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh, thực hiện chế độ hạch toán kinh tế độc lập, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật, hoạt động theo Điều lệ của công ty cổ phần, Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.

Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam có trách nhiệm chỉ đạo Công ty Vật tư Bưu điện I tổ chức bán cổ phần và đại hội cổ đông lần đầu của Công ty Cổ phần Thương mại Bưu chính Viễn thông theo đúng các quy định hiện hành.

Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty Vật tư Bưu điện I có trách nhiệm điều hành công việc của Công ty cho đến khi bàn giao toàn bộ vốn, tài sản, lao động và các tài liệu có liên quan cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Bưu chính Viễn thông.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 6. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Giám đốc Công ty Vật tư Bưu điện I và Chủ

tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Bưu chính Viễn thông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH,
VIỄN THÔNG
Thứ trưởng

Đặng Đình Lâm

BỘ CÔNG NGHIỆP

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp số 125/2004/QĐ-BCN ngày 05/11/2004 về việc chuyển Nhà máy Cơ khí Mạo Khê thuộc Công ty Than Mạo Khê thành Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 55/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần;